

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thể dục thể thao Việt Nam

#### BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Thể dục thể thao Việt Nam là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thể dục, thể thao trên phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

2. Cục Thể dục thể thao Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại Thành phố Hà Nội.

Tên giao dịch tiếng Anh: Sports Authority of Viet Nam.

Tên viết tắt tiếng Anh: SAV.

### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ về thể dục, thể thao và các dự án, đề án khác theo phân công của Bộ trưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình quốc gia phát triển thể dục, thể thao và các dự án, công trình quan trọng quốc gia về thể dục, thể thao; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thể dục, thể thao;

c) Việc đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế về thể dục, thể thao;

d) Tổ chức đại hội thể thao toàn quốc, các đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tại Việt Nam.

2. Trình Bộ trưởng quyết định:

a) Kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình về thể dục, thể thao;

b) Các thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quản lý hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao;

c) Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thể dục, thể thao;

d) Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thể dục, thể thao;

đ) Các chủ trương, biện pháp quản lý hoạt động dịch vụ công về thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật; tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập về thể dục, thể thao.

3. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, các đề án, dự án, công trình quan trọng quốc gia về thể dục, thể thao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Về hợp tác quốc tế:

Tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, tham gia các tổ chức quốc tế về thể dục, thể thao; các chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về thể dục, thể thao; thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

5. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

a) Trình Bộ trưởng quy định tiêu chí đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng;

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đại hội thể thao cho người khuyết tật khu vực, châu lục và thế giới tại Việt Nam sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Trình Bộ trưởng quyết định tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật;

d) Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn các phương pháp tập luyện thể dục, thể thao cho nhân dân phù hợp với lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, sức khỏe và tình trạng khuyết tật;

đ) Hướng dẫn các ngành, địa phương việc xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao quần chúng; phối hợp tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao;

e) Tổ chức điều tra thể chất nhân dân; hướng dẫn, áp dụng và phát triển các môn thể thao dân tộc, các môn thể thao giải trí, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống ở trong và ngoài nước;

g) Chỉ đạo, tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia;

h) Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá sự phát triển của phong trào thể dục, thể thao quần chúng;

i) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các câu lạc bộ, cơ sở thể dục, thể thao quần chúng và câu lạc bộ cổ động viên.

#### 6. Về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường:

Tham mưu giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ:

a) Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục, thể thao cho hoạt động giáo dục thể chất ở các cấp học và trình độ đào tạo;

b) Quy định số lượng, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao ở các cấp học và trình độ đào tạo;

c) Xây dựng, ban hành chương trình giáo dục thể chất, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên thể dục thể thao, hướng dẫn nội dung hoạt động thể thao ngoại khóa trong nhà trường;

d) Quy định tiêu chuẩn, đánh giá, xếp loại thể lực của học sinh, sinh viên;

đ) Quy định hệ thống thi đấu thể thao trường học.

#### 7. Về thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc tổ chức hoạt động thể thao quốc phòng trong nhân dân;

b) Tham mưu giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ban hành và áp dụng tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên, quy định các giải thể thao trong lực lượng vũ trang.

#### 8. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

b) Trình Bộ trưởng ban hành quy định quản lý các hoạt động thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam;

c) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tại Việt Nam, đại hội thể thao toàn quốc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Trình Bộ trưởng ban hành luật thi đấu của các môn thể thao hoặc quyết định áp dụng luật thi đấu của môn thể thao do liên đoàn thể thao quốc tế ban hành đối với các môn thể thao chưa có liên đoàn thể thao quốc gia;

đ) Trình Bộ trưởng quyết định tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; phê duyệt điều lệ đại hội thể thao toàn quốc;

e) Trình Bộ trưởng ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; công nhận phong cấp của các tổ chức thể thao quốc tế đối với vận động viên, huấn luyện viên và trọng tài thể thao Việt Nam theo quy định của pháp luật;

g) Trình Bộ trưởng quy định quản lý việc chuyển nhượng vận động viên; tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao quốc gia; quy định trình tự, thủ tục thành lập đoàn thể thao quốc gia và đội thể thao quốc gia từng môn để tập huấn và thi đấu quốc tế;

h) Tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao theo đề nghị của các liên đoàn thể thao quốc gia;

i) Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

k) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các cơ sở thể thao chuyên nghiệp;

l) Ban hành điều lệ giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia từng môn đối với các môn thể thao chưa có liên đoàn thể thao quốc gia.

9. Trình Bộ trưởng quy định chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao.

10. Tổ chức, thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; y học; phòng, chống doping trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo phân cấp của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

11. Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý đối với hoạt động của các hội, tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo phân cấp của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

12. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển thể dục, thể thao.

13. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực thể dục, thể thao theo phân cấp của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức thực hiện công tác thống kê chuyên ngành thể dục, thể thao; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thể dục, thể thao; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, quảng bá hoạt động thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

16. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra, thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động thể dục, thể thao theo phân cấp của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tài chính, tài sản công và các nguồn lực hợp pháp khác được giao theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán ngân sách cấp trên đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Thể dục thể thao cho mọi người.

b) Phòng Thể thao thành tích cao.

c) Phòng Kế hoạch, Tài chính.

d) Phòng Tổ chức cán bộ.

đ) Văn phòng.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

a) Trung tâm Đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia.

b) Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia.

c) Trung tâm Huấn luyện vận động viên trẻ quốc gia.

d) Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam.

đ) Trung tâm Thông tin - Truyền thông thể dục thể thao.

e) Trung tâm Thể thao Ba Đình.

g) Bệnh viện Thể thao Việt Nam.

h) Khu Liên hợp thể thao quốc gia.

Văn phòng và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và tài khoản theo quy định của pháp luật.

4. Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; sắp xếp, bố trí công chức, viên chức và người lao động theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Cục.

#### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ và Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành cho đến khi Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia. Thời hạn hoàn thành trước ngày 01 tháng 4 năm 2025.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1440/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thể dục thể thao.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT, TCCB, Hồ sơ nội vụ (VTQ70).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**